

Bản án số: 438/2019/DS-ST

Ngày: 22-10-2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Xuân Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Ngọc Phương – Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 118/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V.

Địa chỉ trụ sở chính: 89 đường Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*

Bà Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Cộng Hòa G, số 20 đường Cộng H, Phường 12, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Là người đại diện theo ủy quyền, Giấy ủy quyền số: 10/2019/UQ-GĐK-TDTD ngày 20/5/2019).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 493A/42/6, đường Cách Mạng Tháng T, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/5/2014 ông Nguyễn Thành T có ký hợp đồng tín dụng số 20140508-500000-0084 với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 21.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận

3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền 38.590.000 đồng (gồm vốn gốc là 21.000.000 đồng và lãi là 17.590.000 đồng), trả chậm liên tiếp trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.073.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.035.000 đồng. Thanh toán vào ngày 14 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 14/6/2014.

Thực hiện hợp đồng, ông T đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng được 5.365.000 đồng (tiền gốc 1.538.651 đồng, tiền lãi 3.826.349 đồng). Từ ngày 19/01/2015 ông T không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, yêu cầu thanh toán nợ. Tại tòa, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải trả toàn bộ khoản nợ tới hạn là 33.225.000 đồng: Trong đó nợ gốc là 19.461.349 đồng, nợ lãi còn lại tính đến ngày 14/5/2017 là 13.763.651 đồng. Tiền lãi phát sinh từ ngày 15/5/2017 cho đến khi trả hết nợ Ngân hàng tự nguyện không tính với ông T.

Tại Tờ khai ngày 11/7/2019 bị đơn ông Nguyễn Thành T thừa nhận có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V là 21.000.000 đồng. Hiện nay, ông T còn nợ Ngân hàng 19.461.349 đồng tiền gốc và 13.763.651 đồng tiền lãi. Ông T đồng ý trả dần cho Ngân hàng khoản nợ gốc mỗi tháng trả từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành T trả nợ vay, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, ông T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên hòa giải và nguyên đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án. Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Xét Giấy ủy quyền số 10/2019/UQ-GĐK-TDTD ngày 20/5/2019 của ông Lê Hiền Th ủy quyền cho bà Phan Thị Mỹ H tham gia tố tụng giải quyết vụ án là hợp lệ, được Tòa án chấp nhận.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 20140508-500000-0084 ngày 02/5/2014 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V với ông Nguyễn Thành T là hợp đồng vay tín chấp. Ông T vay 21.000.000 đồng của Ngân hàng để tiêu dùng cá nhân và có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng 38.590.000 đồng (gồm vốn gốc là 21.000.000 đồng và lãi là 17.590.000 đồng), trả chậm liên tiếp trong 36 tháng, bắt đầu từ ngày 14/6/2014.

Sau khi ký kết hợp đồng, ông T đã nhận đủ số tiền vay, tuy nhiên ông T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Căn cứ vào Bảng thống kê lịch sử thanh toán do nguyên đơn cung cấp thì từ ngày vay đến ngày 16/01/2015 ông T mới thanh toán cho Ngân hàng được 5.365.000 đồng (tiền gốc 1.538.651 đồng, tiền lãi 3.826.349 đồng). Từ ngày 19/01/2015 ông T không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Ngân hàng. Ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng được quyền khởi kiện đối với ông T để thu hồi nợ.

[2.2] Xét yêu cầu về tiền gốc: Tại phiên tòa, nguyên đơn đòi bị đơn trả nợ gốc còn lại là 19.461.349 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy ông T vay 21.000.000 đồng của Ngân hàng. Hết hạn hợp đồng, ông T mới trả cho Ngân hàng được 1.538.651 đồng nợ gốc. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc ông T phải trả cho Ngân hàng số nợ gốc còn lại là 19.461.349 đồng.

[2.3] Xét yêu cầu về tiền lãi: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 20140508-500000-0084 ngày 02/5/2014 Ngân hàng thỏa thuận với ông T về mức lãi suất vay là 3,75%/tháng. Xét thấy, mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Số tiền lãi các bên thỏa thuận trong hợp đồng là 17.590.000 đồng, bị đơn đã trả được 3.826.349 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc ông T phải trả cho Ngân hàng số nợ lãi còn lại là 13.763.651 đồng. Tiền lãi phát sinh từ ngày 15/5/2017 cho đến khi trả hết nợ Ngân hàng tự nguyện không tính với ông T, xét thấy đây sự tự nguyện của nguyên đơn, sự tự nguyện này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đồng thời có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền nguyên đơn yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Án phí dân sự sơ thẩm mà bị đơn phải chịu là 33.225.000 đồng x 5% = 1.661.250 đồng. Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Thành T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền 33.225.000 (Ba mươi ba triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng: Trong đó nợ gốc là 19.461.349 (mười chín triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn, ba trăm bốn mươi chín) đồng, nợ lãi còn lại tính đến ngày 14/5/2017 là 13.763.651 (mười ba triệu, bảy trăm sáu mươi ba nghìn, sáu trăm năm mươi một) đồng, thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không tính lãi phát sinh đối với ông Nguyễn Thành T từ ngày 15/5/2017 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Thành T phải chịu 1.661.250 đồng (một triệu, sáu trăm sáu mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 830.625 đồng (tám trăm ba mươi nghìn, sáu trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0017466 ngày 13/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Xuân Hương**

